

**Về con chung và nuôi con chung:* Chị H'Y và anh H thừa nhận quá trình sống chung chị có hai con chung tên:

- Rơ Châm C Sinh ngày 13/08/1999

- Rơ Châm H'H Sinh ngày 20/05/2001.

Chị H'Y có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh Hắt cấp dưỡng nuôi con cũng được anh H đồng ý.

**Về tài sản chung, nợ chung:* Chị H'Y và anh H thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung.

**Về án phí:* Chị H'Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tham gia tố tụng chị H'Y đã giao nộp cho Tòa án và tiến hành tiếp cận công khai những tài liệu chứng cứ sau:

- 01 Sổ hộ khẩu (photo, chứng thực);

- 01 Chứng minh nhân dân (pho to chứng thực);

- 02 Giấy khai sinh (Bản pho to chứng thực);

Tại Phiên tòa chị H'Y giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh H và giữ nguyên ý kiến xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị H'Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn theo pháp luật qui định.

Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo nội dung đơn: Anh nhất trí ly hôn với chị H'Y. Về nuôi con chung, tài sản chung nợ chung và người chịu án phí giải quyết vụ án anh nhất trí như nguyện vọng của chị H'Y và các con.

** Phát biểu của Kiểm sát viên:*

1/ Về tố tụng: Chị Rơ Châm H'Y có đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung với anh Rơ Lan H nhưng do chị H'Y và anh H sống chung nhưng không đăng ký kết hôn theo pháp luật qui định do đó Tòa án xác định quan hệ tranh chấp “ Không công nhận quan hệ vợ chồng ” và giải quyết hậu quả về việc “ Nuôi con chung ” là đúng thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng đúng Pháp luật qui định. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của các Đương sự, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử tại phiên tòa đều đảm bảo đúng pháp luật qui định.

2/ Về nội dung:

* Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H'Y và anh H thừa nhận anh chị sống chung với nhau từ năm 1998 đến năm 2007 anh H đi tù thì chị H'Y và anh H đã tự ly thân cho đến nay. Hiện tại cả chị H'Y và anh H đều không còn tình cảm với nhau và không mong muốn hàn gắn sống chung nữa. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 14,15,53 Luật hôn nhân - Gia đình năm 2014, xử theo hướng tuyên bố không công nhận chị H'Y và anh H là vợ chồng.

* Về nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị H'Y và anh H thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung và án phí của vụ án. Tuy nhiên, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân - Gia đình xử theo hướng giao

cả hai cháu C và H'H cho chị H'Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của chị H'Y, anh H và các con;

*Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ghi nhận sự tự nguyện toàn bộ án phí ly hôn của chị H'Y là phù hợp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên nội dung ý kiến đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Rơ Châm H'Y và anh Rơ Lan H có trải qua thời gian yêu thương, tìm hiểu và tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn. Căn cứ theo qui định của Luật Hôn nhân-Gia đình thì việc hôn nhân giữa chị H'Y và anh H là không hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng

Cuộc sống chung giữa Chị H'Y và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng nên chị H'Y và anh H tự ly thân hay nói cách khác là thực tế đã tự chấm dứt cuộc sống chung từ năm 2007 không còn quan tâm đến nhau. Đến nay cả hai bên đều có nguyện vọng mong muốn được chấm dứt cuộc sống chung. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14,15 Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân - Gia đình cần tuyên bố: Không công nhận chị H'Y và anh H là vợ chồng là đúng qui định.

[2] Về con chung và nuôi con chung: Chị H'Y và anh H công nhận có 02 con chung tên Rơ Châm C Sinh ngày 13/08/1999
Rơ Châm H'H Sinh ngày 20/05/2001

Từ khi chị H'Y và anh H sống ly thân các con đều do chị H'Y trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Chị H'Y có yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung. Bên cạnh đó quá trình giải quyết vụ án, cháu C và H'H đều có nguyện vọng xin ở với mẹ. Do đó cần giao cả hai con chung cho chị H'Y tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của các con. Do chị H'Y không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi cháu C và cháu H'H.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H'Y và anh H thừa nhận không có tài sản chung.

[4] Về án phí: Chị H'Y tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn theo pháp luật qui định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 14, 15 Khoản 2 Điều 53, Điều 81,82,83,84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 28, 29,35,36, 144, 146,147, 266,269,271,273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Rơ Châm H'Y

- Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Rơ Châm H'Y và anh Rơ Lan H là vợ chồng.

- Về con chung và nuôi con chung: Theo nguyện vọng của con, xử giao cả hai cháu Rơ Châm C sinh ngày 13/08/1999 và Rơ Châm H'H sinh ngày 20/05/2001 cho chị H'Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được. Chị H'Y không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, anh H và chị H'Y đều có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về án phí: Chị H'Y tự nguyện chịu hết toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn là 300.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006630 ngày 09/05/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị H'Y có quyền kháng cáo Bản án theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/07/2017). Anh H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản sao Bản án được niêm yết hợp lệ

(Đã giải thích phần Quyết định của Bản án)

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS;
- Các đương sự;
- THADS ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa

